

Số: 875/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập lớp K43 Trung cấp khóa học 2019 - 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/08/2005 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/06/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 791/QĐ-CĐKTKT-TTTS ngày 08/10/2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc công nhận trúng tuyển hệ Trung cấp năm 2019;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập 01 lớp K43 Trung cấp khóa học 2019 - 2021 đào tạo tại Trung tâm GDNN-GDTX Huyện Bắc Sơn - Lạng Sơn gồm 30 học sinh (có danh sách kèm theo):

* Thuộc Khoa Kỹ thuật Nông Lâm: 01 lớp (K43TC-TY/BS).

Điều 2. Các Ông (bà) Trưởng phòng Công tác HSSV, Trưởng phòng ĐT-QLKH&HTQT, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Thanh tra - Pháp chế, Trưởng phòng KT&ĐBCLGD, Trưởng khoa Kỹ thuật Nông Lâm, Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX Huyện Bắc Sơn - Lạng Sơn và học sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 2 (thực hiện);
- Ban Giám hiệu (báo cáo);
- TT GDNN-GDTX Bắc Sơn (ph/hợp);
- P.TH (đưa Website);
- Lưu: VT, P.CTHSSV.



TS. Ngô Xuân Hoàng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

DANH SÁCH HỌC SINH TRUNG CẤP K43 (KHÓA HỌC 2019 - 2021)

(Kèm theo Quyết định số 875/QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K43TC-TY/BS

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1	CDT1202195640101B001	Lệnh Tuấn Anh	04/09/2004	Nam	Chiêu Vũ - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
2	CDT1202195640101B002	Dương Tiến Bình	24/06/2004	Nam	Vũ Sơn - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
3	CDT1202195640101B003	Hoàng Đình Công	19/08/2004	Nam	Hung Vũ - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
4	CDT1202195640101B004	Nguyễn Lâm Dũng	18/11/2004	Nam	Thị trấn Bắc Sơn - BS - Lạng Sơn	
5	CDT1202195640101B031	Dương Văn Duy	05/07/2004	Nam	Vũ Lăng - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
6	CDT1202195640101B006	Dương Văn Giá	11/09/2004	Nam	Vũ Lăng - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
7	CDT1202195640101B007	Đinh Văn Hiếu	06/05/2004	Nam	Vũ Lăng - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
8	CDT1202195640101B008	Đỗ Văn Hiếu	30/10/2003	Nam	Thị trấn Bắc Sơn - BS - Lạng Sơn	
9	CDT1202195640101B009	Hà Việt Hoàng	03/08/2004	Nam	Trần Yên - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
10	CDT1202195640101B010	Dương Hoàng Huy	13/10/2004	Nam	Hung Vũ - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
11	CDT1202195640101B011	Vi Quang Huy	01/09/2004	Nam	Vạn Thủy - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
12	CDT1202195640101B012	Nguyễn Quang Huy	19/08/2004	Nam	Vũ Lăng - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
13	CDT1202195640101B013	Dương Hữu Kiên	27/10/2003	Nam	Tân Hương - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
14	CDT1202195640101B014	Dương Công Lâm	10/02/2003	Nam	Long Đồng - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
15	CDT1202195640101B015	Hoàng Doãn Liên	04/07/2004	Nam	Tân Lập - Bắc Sơn - Lạng Sơn	

16	CDT1202195640101B016	Dương Thị	Mát	10/10/2004	Nữ	Chiêu Vũ - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
17	CDT1202195640101B017	Hoàng Thị Vân	Nga	08/08/2004	Nữ	Hưng Vũ - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
18	CDT1202195640101B018	Dương Văn	Nơi	06/12/2003	Nữ	Trần Yên - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
19	CDT1202195640101B019	Nguyễn Tiến	Phong	19/08/2004	Nam	Vũ Lăng - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
20	CDT1202195640101B020	Dương Công	Quân	07/06/2004	Nam	Hưng Vũ - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
21	CDT1202195640101B021	Hoàng Quang	Thân	24/09/2004	Nam	Long Đồng - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
22	CDT1202195640101B022	Hoàng Hữu	Thiện	19/09/2004	Nam	Vũ Lăng - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
23	CDT1202195640101B023	Nguyễn Văn	Thịnh	03/12/2004	Nam	Vũ Lăng - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
24	CDT1202195640101B024	Dương Thị	Thụ	04/11/2004	Nữ	Bắc Sơn - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
25	CDT1202195640101B025	Dương Văn	Tiến	16/11/2004	Nam	Vũ Lăng - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
26	CDT1202195640101B026	Đình Văn	Toàn	24/09/2004	Nam	Vũ Lăng - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
27	CDT1202195640101B027	Hoàng Doãn	Trúc	17/02/2004	Nam	Hưng Vũ - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
28	CDT1202195640101B028	Hoàng Thị	Tư	11/11/2004	Nữ	Long Đồng - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
29	CDT1202195640101B029	Lường Văn	Tuấn	27/08/2004	Nam	Tân Hương - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
30	CDT1202195640101B030	Hoàng Đình	Vân	15/01/2003	Nam	Chiêu Vũ - Bắc Sơn - Lạng Sơn	

Ấn định danh sách: 30 HS

TRƯỞNG PHÒNG CTHSSV



Ths. Trần Minh Trường

NGƯỜI LẬP



Trần Thị Hiền